

HÀNH TRÌNH NGHIÊN CỨU THƠ TƯỢNG TRƯNG BÍCH KHÊ TỪ 1945 ĐẾN NAY

NGUYỄN THỊ MỸ HIỀN (*)

Tóm tắt: Bích Khê (1916 - 1946) là một thi sĩ tài hoa, phóng túng, đau thương và yếu mệnh. Cuộc đời Bích Khê dồn cả vào "Tình huyết", "Tình hoa" và trút cả linh hồn, lệ ngọc cho thơ. Với tâm vóc của Bích Khê, bản thân lịch sử tiếp nhận là một vấn đề rất lớn, đòi hỏi cái nhìn bao quát, xuyên suốt và mang dấu ấn thời gian. Dưới góc nhìn tổng quan, việc khảo sát tình hình nghiên cứu thơ Bích Khê nói chung và thơ tượng trưng Bích Khê nói riêng, nhìn một cách tổng thể là một cuộc hành trình nghiên cứu dài lâu. Bài viết đề cập đến quá trình nghiên cứu thơ tượng trưng Bích Khê từ 1945 đến nay qua các công trình nghiên cứu, phê bình văn học dưới nhiều góc độ khác nhau để thấy được đóng góp to lớn của Bích Khê cho thơ tượng trưng nói riêng và văn học nước nhà nói chung.

Từ khóa: Thơ tượng trưng; Bích Khê; hành trình nghiên cứu.

Abstract: Bich Khe (1916-1946) was a talented, liberal poet who has a tragic life. He dedicated his life to poetry, as clearly expressed in his works such as *Tình huyết* and *Tình hoa*. Given his stature, it requires a thorough, comprehensive view to evaluate his works and their influences over time. The study of Bich Khe's poetry, especially his symbolic poetry, can be considered a journey over history. This article reviewed research and critics of Bich Khe's symbolic poetry from 1945 until now to understand Bich Khe's contribution to symbolic poetry in particular and Vietnamese poetry in general.

Keywords: Symbolic poetry; Bich Khe; journey of research.

Ngày nhận bài: 15/02/2018; Ngày sửa bài: 20/3/2018; Ngày duyệt đăng bài: 15/5/2018.

1. Mở đầu

Trên thi đàn văn học Việt Nam lúc bấy giờ có một nhà thơ được nhà nghiên cứu phê bình văn học Hoài Thanh cho là người có những câu thơ hay bậc nhất Việt Nam - đó là Bích Khê; một thi nhân tài hoa, bạc mệnh của quê hương núi Ấn, sông Trà, một thi sĩ đa tình, đa tài. Bích Khê đã cố gắng mọi cách để hưởng thụ tất cả những gì mà ông cho là nguồn sống, dồn tâm lực thực hiện những hoài bão, những ước mơ. Có thể nói, Bích Khê đã điên cuồng sống, điên cuồng chống trả

số phận bằng những sáng tạo nghệ thuật vào *Tình hoa* và *Tình huyết*. Vào những năm cuối đời, mặc dù bệnh tật hành hạ đau đớn về thể xác, nhưng đó lại là những tháng năm ông tuôn ra những huyết mạch cảm xúc nhiều nhất.

Bích Khê là nhà thơ ghi dấu ấn trên thi đàn văn học dân tộc giai đoạn 1930-1945 với những đóng góp trên nhiều phương diện: Cách sử dụng ngôn từ, đưa các thể thơ phát triển đến đỉnh cao, sáng

(*) NCS. Khoa Văn học, Học viện Khoa học xã hội.

tạo những hình ảnh độc đáo. Ông được xem là "bước phát triển thứ hai của phong trào thơ Mới" (Lại Nguyên Ân). Bích Khê là "một hiện tượng đáng được nghiên cứu"; bởi vì "thơ Bích Khê như một tài nguyên chìm trong lòng đất, càng đi sâu càng thấy sự dồi dào của nó" (Hữu Thỉnh). Chính vì vậy, việc nghiên cứu thơ tượng trưng Bích Khê là một cuộc hành trình nghiên cứu lâu dài và mang tính thời sự.

2. Hành trình nghiên cứu thơ tượng trưng Bích Khê

2.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1975

Trước 1945, các nghiên cứu chưa nhiều và chưa đi sâu vào thơ Bích Khê cũng như chưa có những nhận xét, những đánh giá đúng về thơ Bích Khê. Hơn nữa, vấn đề tượng trưng trong thơ Bích Khê không được quan tâm trong lúc nó mới ra đời. Trong khoảng thời gian này, mặc dù người ta bàn về ông chưa nhiều; nhưng nhìn chung, những người đương thời đã sớm nhận ra và đánh giá cao tài năng của Bích Khê. Dù thế nào đi chăng nữa, những ý kiến, nhận định trước năm 1945 đã tạo nên những tiền đề cần thiết cho quá trình nghiên cứu thơ Bích Khê sau này.

Do đặc thù hoàn cảnh của Việt Nam lúc bấy giờ bị phân ra hai luồng tư tưởng; vì thế, việc nghiên cứu và bày tỏ quan điểm văn học nói chung và thơ Bích Khê nói riêng có những hạn chế nhất định. Vì vậy, trong giai đoạn này, chúng tôi chia ra hai miền để tiện cho việc nghiên cứu thơ Bích Khê:

2.1.1. Nghiên cứu thơ Bích Khê ở Miền Bắc

Ở miền Bắc giai đoạn 1945 - 1975, không có công trình cụ thể nghiên cứu về thơ Bích Khê. Công trình bề thế, chuyên sâu nhất thời kỳ này là *Phong trào thơ Mới (1932 - 1945)* của Phan Cự Đệ xuất bản lần đầu tiên năm 1966. Trong công trình này, tác giả có nhắc đến Bích Khê "... ta nhận thấy thơ văn của Bích Khê nhuốm đầy máu huyết của Bô đơ le"; "Quan niệm bệnh tật về cái Đẹp đó đã chi phối hoàng loạt bài thơ của Bích Khê"⁽¹⁾. Điều này cho thấy, thơ Bích Khê ở miền Bắc thời kỳ này không được giới nghiên cứu phê bình quan tâm và có cái nhìn phiến diện.

2.1.2. Tình hình nghiên cứu thơ Bích Khê ở miền Nam

Ở miền Nam, do những điều kiện lịch sử, văn hóa, xã hội nên văn chương, báo chí và phong trào thơ Mới được tiếp nhận tương đối thoải mái. Với trường hợp Bích Khê, nghiên cứu ở miền Nam đã có những quan tâm khá phong phú. Cùng với việc giới thiệu lại những bài viết từ trước 1945, những nghiên cứu mới cũng bắt đầu xuất hiện.

Cũng giống như các nhà thơ Mới, Bích Khê được biết đến như một thiên tài thơ ca có những đóng góp lớn vào nền thi ca Việt Nam hiện đại. Người mở đầu cho giai đoạn nghiên cứu này về Bích Khê là Đinh Cường với bài viết *Cuộc đời và thi nghiệp Bích Khê* đăng trên Tạp chí Văn hoá Á Châu số 22 tháng 01 năm 1960. Năm 1963, Đinh Cường lại có tiếp bài

⁽¹⁾ Phan Cự Đệ (1982), *Phong trào thơ Mới*, Nxb. Khoa học xã hội, tr.67.

Nhạc và họa trong thơ Bích Khê, tác giả chỉ ra: “Bích Khê đã phát ra một rung động mới mẻ và thường dùng những biểu tượng để diễn tả những hình ảnh và những ý tưởng khác lạ có đủ ma lực để gợi ra hay làm sáng tỏ đối tượng”⁽²⁾.

Đáng chú ý là *Những khuynh hướng trong thi ca Việt Nam* (1932 - 1962), của Minh Huy đề cập đến “Hai nhà thơ lý thuyết” của khuynh hướng thơ tượng trưng thời tiền chiến gặp nhau ở nhiều điểm. Riêng với Bích Khê, tác giả nhận định rằng, thẩm mỹ quan của Bích Khê đã khác xa với Thế Lữ, Xuân Diệu, “*Tinh huyết*” ra đời “cái thẩm mỹ quan” của khuynh hướng tượng trưng trong thi ca Việt Nam mới thành hình rõ rệt”⁽³⁾. Bài viết là một lời khẳng định những đóng góp của thơ tượng trưng Bích Khê vào dòng chảy thơ tượng trưng nước nhà “chúng ta vui mừng mà gặp được một hồn thơ dài hơi có thể góp phần to lớn để đưa thi ca tượng trưng đến một nơi cao đẹp”⁽⁴⁾.

Năm 1966, trên báo Văn - một tập san Văn học nghệ thuật có uy tín được xuất bản ở đô thị miền Nam trước năm 1975 đã cho ra số báo đặc biệt để tưởng niệm Bích Khê: số 64 ra ngày 15/8/1966. Trên tập san này đã giới thiệu 8 bài viết đặc sắc của các tác giả là nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học như: *Đôi nét về cuộc đời Bích Khê* của Quách Tấn; *Bích Khê có khuynh hướng chính trị không và Nhân nhớ Bích Khê và thơ Bích Khê bàn về thơ tượng trưng* của Tam Ích; *Người em Bích Khê* của Lê Thị Ngọc Sương... những trang viết này đề cập khá đầy đủ và chân xác về cuộc đời của Bích Khê.

Qua đây, chúng ta càng hiểu hơn về cuộc đời đầy bất hạnh, khổ đau ấy là một trong những yếu tố làm nên dư chấn lớn khiến Bích Khê tìm đến thơ tượng trưng một cách thành công đến vậy.

Sắc thái tượng trưng trong thơ Bích Khê được bàn luận kỹ hơn trong bài viết *Bích Khê và thơ tượng trưng* của Tam Ích. Điểm đặc biệt trong bài viết của Tam Ích là ông cho rằng, Hàn Mặc Tử và Bích Khê là “hai người làm thơ tượng trưng và gần như không vay mượn của chân trời mới Âu Tây một màu âm thanh nào”⁽⁵⁾. Thơ tượng trưng của Bích Khê, trong cảm nhận của Tam Ích là nguồn tượng trưng đầy nhạc tính Á Đông “ngôn ngữ Á Đông vốn là ngôn ngữ đơn âm và chứa rất nhiều thanh... Tượng trưng phát ra từ đó...”⁽⁶⁾.

Rất đáng chú ý trong những nhận định về Bích Khê giai đoạn này còn có bài viết *Tiếng thơ Bích Khê* của Đinh Hùng, bài viết ngắn nhưng đã chạm được đến cõi giới *Tinh huyết*, *Tinh hoa* của Bích Khê, như cách mà Hàn Mặc Tử đã có cái nhìn khi viết Bích Khê - thi sĩ thần linh. Đinh Hùng nhận thấy ở Bích Khê một “Thiên tài” đã “sống những giây

⁽²⁾ Dẫn theo, Huy Minh, *Bích Khê 100 năm* (2016) *Những khuynh hướng trong thi ca Việt Nam 1932-1963*, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam, tr.246.

⁽³⁾ Dẫn theo, Minh Huy, *Bích Khê 100 năm* (2016), *Những khuynh hướng trong thi ca Việt Nam 1932-1963*, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam, tr.246.

⁽⁴⁾ Dẫn theo, Minh Huy, *Bích Khê 100 năm* (2016), *Những khuynh hướng trong thi ca Việt Nam 1932-1963*, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam, tr.258.

⁽⁵⁾ Dẫn theo, Tam Ích, *Bích Khê 100 năm* (2016), *Bích Khê và thơ tượng trưng*, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam, tr.270.

⁽⁶⁾ Dẫn theo, Tam Ích, *Bích Khê 100 năm* (2016), *Bích Khê và thơ tượng trưng*, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam, tr.270.

phút mặc khải tuyệt vời” và thơ là khoái cảm của đốn đau, ái tình, đẹp, mộng ảo, “tổng hợp giữa vô vàn chất liệu tinh túy”.

“Sự hình thành một hồn thơ tượng trưng như trường hợp Bích Khê là một công trình tự tu, tự tạo gian khổ lâu dài, có thể gọi đó là một cuộc luyện kim...”⁽⁷⁾.

Dù không có nhiều khám phá đặc sắc, căn bản vẫn kế thừa thành quả của những nhà nghiên cứu phê bình trước đó, với *Bích Khê*, Nguyễn Tấn Long đem đến những cảm nhận về một Bích Khê thi sĩ của thanh cao và sắc dục, của đau thương và tội lỗi, của thanh âm và hình nét, thi sĩ của những đắm đuối cả tâm hồn và thể xác. “Nói đến thơ Bích Khê là nói đến thành công lớn lao trong lãnh vực thơ tượng trưng”⁽⁸⁾. Đây cũng là công trình có giá trị trong việc phân tích, đánh giá về vị trí của thơ Bích Khê.

Năm 1974, Tạp chí Văn học xuất bản số 194 với chuyên đề về Bích Khê, ra ngày 20/11 phải kể đến bài của Lê Huy Oanh - *Tinh huyết của Bích Khê*. Bài viết đưa ra nhận định mang tính khái quát về thi pháp tượng trưng trong thơ Bích Khê được giới nghiên cứu và bạn đọc đánh giá đây là một trong những bài quan trọng nhất trong số đặc biệt này. Tại đây, Lê Huy Oanh nhận định *Tinh huyết* có 3 đặc điểm nổi bật: Thơ Bích Khê đầy hương vị thơ tượng trưng; Thi vị hóa và thanh khiết hóa nhục dục cũng như cái đẹp nhục thể; Vươn tới những cõi siêu thiêng huyền diệu. Cũng trong số này, Phan Kim Thịnh với bài *Thế giới tượng trưng Bích Khê*, tác giả đã phân tích sự “lầm lẫn cảm giác” của người đọc khi lạc vào thế giới Tinh huyết- Sự lầm

lẫn đó kỳ thực chính là sự tương giao giữa các giác quan mà thơ tượng trưng xem như là một nguyên tắc sáng tạo.

Có thể thấy, do những điều kiện lịch sử, xã hội, văn hoá và văn học khác nhau, hành trình tiếp nhận thơ Bích Khê ở hai miền Nam- Bắc thời kỳ 1945 - 1975 có những khác biệt. Ở miền Bắc, do những nhiệm vụ trọng đại khác, Thơ mới nói chung và thơ Bích Khê nói riêng chưa có điều kiện được quan tâm một cách thoả đáng. Ở miền Nam, dù được tiếp cận khá phong phú, nhưng nhiều vấn đề về Bích Khê cũng mới chỉ được khai mở hoặc còn bỏ ngỏ. Sự tiếp nhận đối với một hiện tượng văn học, từ góc độ lịch sử, đều là những dữ liệu bình đẳng, cho phép chúng ta hình dung về phong khí văn chương của một giai đoạn, một thời đại. Do đó, thơ Bích Khê và những công trình của lịch sử tiếp nhận thơ Bích Khê ở hai miền sẽ tiếp tục có cơ hội được khảo sát trong đời sống văn học Việt Nam sau khi đất nước thống nhất (1975).

Khép lại giai đoạn này, nghiên cứu thơ tượng trưng Bích Khê nhìn chung vẫn dừng lại ở mức khiêm tốn cả về số lượng lẫn chất lượng. Song, tất cả các bài viết đều mang lại những điều đáng quý và là nguồn tư liệu góp phần hỗ trợ đắc lực cho việc nghiên cứu của chúng tôi.

2.2. Giai đoạn từ năm 1975 đến nay

Giai đoạn này được xem là thời kỳ phát triển của các công trình nghiên cứu

⁽⁷⁾ Dẫn theo, Đinh Hùng, *Bích Khê 100 năm* (2016), *Tiếng thơ Bích Khê*, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam, tr.268.

⁽⁸⁾ Dẫn theo, Nguyễn Tấn Long, *Bích Khê 100 năm* (2016), *Bích Khê*, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam, tr.290.

về thơ Bích Khê. Có nhiều công trình có giá trị nghiên cứu về thơ Bích Khê cũng như vai trò của Bích Khê trong quá trình hiện đại hóa văn học. Năm 1986, đất nước bước vào giai đoạn đổi mới, văn học nghệ thuật được "cởi trói", chúng ta có điều kiện nhìn lại các thành tựu văn học. Kể từ đó, thơ Bích Khê có dịp được giới nghiên cứu phê bình đánh giá công khai và thu hút nhiều độc giả yêu thơ Bích Khê.

Từ năm 1975 đến nay, hơn 40 năm để nhận định, đánh giá lại thơ Bích Khê - một thời gian cũng đủ để có hàng loạt bài viết, công trình nghiên cứu đến "tài sản" tinh thần của Bích Khê.

Công trình đầu tiên "khởi động" quá trình nghiên cứu, tiếp nhận trở lại Bích Khê chính là *Tuyển tập Thơ Bích Khê*, do Sở Văn hoá Thông tin Nghĩa Bình ấn hành năm 1988, với lời giới thiệu *Thơ Bích Khê* của Chế Lan Viên. Trong bài này, Chế Lan Viên nhận thấy những màu sắc của "hội hoạ", "âm nhạc", "vũ điệu", "nhiếp ảnh", "điêu khắc", sự ảnh hưởng phương Tây, nguồn gốc phương Đông của Bích Khê. Phần lớn của tiểu luận này nói về kỹ thuật duy tân thơ của Bích Khê. Đây là bài viết được nghiên cứu công phu và tâm huyết trong giai đoạn này, đánh dấu bước ngoặt nghiên cứu mới cho đời thơ Bích Khê.

Cùng năm 1988, tại Pháp, Phạm Đan Bình hoàn thành luận án *Thi nhân Việt Nam và thơ ca Pháp 1932 - 1945*, trong đó đánh giá: "Thơ Bích Khê nhằm kiến tạo một nghệ thuật tổng hợp kiến trúc - vũ - hoạ - nhạc".

Đỗ Lai Thúy là một trong số những

tác giả có nhiều bài viết về thơ Bích Khê, chẳng hạn: *Bích Khê - lời truyền sóng* (1992) đăng trên Tạp chí Văn học số 2; *Bích Khê - Con chim yến của thời gian* (1995); *Bích Khê - sự nhận thức ngôn từ* (1997),... Các bài viết ít nhiều đề cập đến biểu tượng; phân tích giá trị ngôn từ, ảo diệu trong thơ Bích Khê "Tạo nên những khắp khểnh trong lòng người đọc"⁽⁹⁾; "Chủ soái thơ tượng trưng Việt Nam"⁽¹⁰⁾. Theo tác giả, biểu tượng chính là ẩn dụ, là những "biểu tượng phức", đó là một "phức thể các ẩn tượng, những cảm giác hồi tưởng, chiêm bao, huyền tưởng, tiềm thức và vô thức trườn lên không gian và thời gian có chức năng gợi nghĩa chứ không phải để miêu tả"⁽¹¹⁾.

Một bài viết khác của Nguyễn Hồng Dũng, Edgar Poe, *chủ nghĩa tượng trưng Pháp và Bích Khê*, cũng khẳng định thơ Bích Khê là "tiếng nói siêu nghĩa, các từ được dùng trong cấu trúc thơ và bài thơ bao giờ cũng ứng với tâm trạng, có sức biểu hiện cao độ, từ nghĩa một từ có thể gợi lên nghĩa của những từ khác"⁽¹²⁾.

Giáo sư Lê Hoài Nam, trong bài viết: *Những đóng góp của Bích Khê vào nền thơ ca hiện đại Việt Nam*, khẳng định về sự đóng góp của Bích Khê là "một kẻ táo bạo trong nghệ thuật ngôn từ, đã tạo ra được những hình ảnh mới mẻ đầy sức sống, mang nhiều tầng lớp ý nghĩa... Từ

⁽⁹⁾ Đỗ Lai Thúy, (1992), *Bích Khê - Lời Truyền sóng*, Tạp chí văn học, (2), tr. 71, 73.

⁽¹⁰⁾ Đỗ Lai Thúy, (1992), *Bích Khê - Lời Truyền sóng*, Tạp chí văn học, (2), tr. 71, 73.

⁽¹¹⁾ Đỗ Lai Thúy, (1992), *Bích Khê - Lời Truyền sóng*, Tạp chí văn học, (2), tr. 71, 73.

⁽¹²⁾ Nhiều tác giả, (2006), *Hội thảo thơ Bích Khê*, tập 1, Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ngãi xuất bản, tr. 42.

thế giới hữu hình trước mắt mà hình dung khám phá ra một thế giới huyền ảo khác bằng những so sánh, ẩn dụ bất ngờ táo bạo rất thú vị⁽¹³⁾.

Trong bài viết *Vẻ đẹp hội họa trong thơ Bích Khê* của Trần Thanh Hà đề cập một số bài thơ có hình ảnh đẹp nhưng gợi nhục dục, song lại khẳng định đó là sự tôn sùng ngợi ca cái đẹp “mỗi bài thơ là một mảng của đời là bức tranh riêng biệt để cùng tạo thành thế giới hình tượng đầy màu sắc trong thơ ông”⁽¹⁴⁾. Trong bài viết *Ngôn ngữ thân thể trong thơ Bích Khê*, Trần Đình Sử lại chỉ ra khá cụ thể, phân chia các bộ phận thân thể con người bằng ngôn ngữ nhưng đó cũng chính là những phương tiện để xây dựng những biểu tượng. Ông viết “thân thể trong thơ Bích Khê thấm đượm hồn, cảm xúc thân thể đầy mỹ cảm”⁽¹⁵⁾. Cũng trong năm 2006, nhìn Bích Khê trong tương quan với tổng trình phát triển của Thơ mới, Lại Nguyên Ân có bài *Tinh huyết của Bích Khê và giai đoạn phát triển thứ hai của Thơ mới*, tác giả đã chỉ ra ở *Tinh huyết* “có một số đặc điểm của chủ nghĩa hiện đại Châu Âu, rõ nhất là những biểu hiện tượng trưng, siêu thực trong cách cảm nhận và thể hiện của nhà thơ đồng thời làm sáng tỏ qua một số hình ảnh nói về thân thể con người được lấy đi lấy lại”⁽¹⁶⁾.

Đặc biệt, *Những vần thơ tình kết hạt châu* trong của Nguyễn Thành Thi đã chỉ ra nguyên nhân và cách thể hiện hình ảnh trong thơ Bích Khê; theo đó, tác giả chỉ ra nhiều hình ảnh trở thành biểu tượng phức hợp đa nghĩa cùng với một thế giới hình ảnh thơ theo kiểu Bích

Khê: “thượng giới, trần gian và địa ngục đều đẹp, buồn và gợi nhục cảm như nhau”⁽¹⁷⁾.

Tháng 4 năm 2006, Tạp chí Nghiên cứu Văn học tổ chức chuyên đề về Bích Khê, có tuyển một số bài từ hội thảo này: *Bích Khê và cách đánh giá của Hoài Thanh* (Hoàng Thị Huệ); *Bích Khê, Thi sĩ thần linh, Thi sĩ lửa thể* (Phạm Xuân Nguyên); *Bích Khê qua cái nhìn của nhà văn, nhà lí luận và phê bình Miền Nam* (Trần Hoài Anh);... Trong các bài viết này, sự đánh giá về Bích Khê trên các phương diện thi pháp, sự cách tân, “duy tân” về quan niệm thẩm mĩ, thi ca nghệ thuật, các khảo sát về tính dục, cảm xúc, nhạc tính, ngôn ngữ, hình ảnh, chất tượng trưng, nguồn ảnh hưởng, những quan điểm, nhận định của giới phê bình, nghiên cứu về Bích Khê qua các thời kỳ, vai trò của Bích Khê trong việc thúc đẩy Thơ mới Việt Nam vận hành vào quỹ đạo hiện đại hóa được chú ý.

Tiếp tục nghiên cứu về thơ Bích Khê, có thể nhắc đến khóa luận tốt nghiệp của Hoàng Thị Quyên - *Bích Khê và bước chuyển của Thơ mới từ lãng mạn sang tượng trưng*; luận văn thạc sĩ của Lê Thị

⁽¹³⁾ Nhiều tác giả (2006), *Hội thảo thơ Bích Khê*, tập 1, Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ngãi xb, tr. 66.

⁽¹⁴⁾ Nhiều tác giả (2006), *Hội thảo thơ Bích Khê*, tập 2, Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ngãi xb, tr. 6.

⁽¹⁵⁾ Nhiều tác giả (2006), *Hội thảo thơ Bích Khê*, tập 2, Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ngãi xb, tr.24.

⁽¹⁶⁾ Nhiều tác giả (2006), *Hội thảo thơ Bích Khê*, tập 1, Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ngãi xb, tr.123.

⁽¹⁷⁾ Nhiều tác giả (2006), *Hội thảo thơ Bích Khê*, tập 2, Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ngãi xb, tr. 56-57.

Vân Anh - *Nghệ thuật sử dụng biểu tượng trong thơ Bích Khê*. Cả hai công trình này đều đề cao phẩm tính tượng trưng trong thơ Bích Khê. Sự dịch chuyển loại hình thơ trong phong trào Thơ mới từ cổ điển sang lãng mạn, tượng trưng có công rất lớn của Bích Khê.

Tìm lại những công trình, bài viết nghiên cứu về Bích Khê những năm qua, chúng ta còn bắt gặp những bài viết của Thụy Khuê - *Thi pháp Bích Khê, Nhạc và họa trong thơ Bích Khê*; Phạm Xuân Nguyên - *Bích Khê, Thuần túy và tượng trưng*; Đặng Thị Ngọc Phượng - *Bích Khê, nhà thơ của đỉnh cao nghệ thuật ngôn từ*; Hoài Nam - *Tinh huyết của Bích Khê là một trong những tập thơ làm nên lịch sử*; Trần Tuấn - *Chính thơ đã giết Bích Khê* và nhiều bài viết khác được đăng tải trên Website: <http://bichkhe.org> và một số trang mạng khác.

Những bài viết trong khoảng mười năm trở lại đây cho thấy, vị thế của Bích Khê trong đời sống văn học Việt Nam ngày một đổi thay và xứng tầm. Các khía cạnh của nghệ thuật thơ ca như ngôn ngữ, khuynh hướng loại hình thơ, những vấn đề trước đây vốn bị “dè dặt” nay đã được bàn đến một cách rộng rãi và cởi mở. Tuy nhiên, tất cả đó vẫn chưa phải đã nói lên hết những gì đã có, đang có ở Bích Khê. Sự trở lại dường như vẫn cần thêm những xác tín, như lời của Hoài Thanh “Hình như vẫn còn gì nữa”, và đó chính là cơ hội cho những người “đến sau” với thơ Bích Khê.

Từ đó đến nay, đã có thêm nhiều công trình nghiên cứu lấy thơ Bích Khê làm

đề tài nghiên cứu: *Bích Khê: Từ Tinh huyết thần dị đến Tinh hoa thần linh*, Luận văn thạc sĩ, Trần Thu Hà, Đại học sư phạm Huế, 2005; *Thế giới biểu tượng trong thơ Bích Khê*, 2006, Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Vân Anh; *Thế giới tượng trưng trong thơ Bích Khê*, 2008, Luận văn thạc sĩ của Phạm Thị Thúy; *Ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng trong thơ Bích Khê*, Luận văn thạc sĩ, 2011, Nguyễn Thị Thanh Nhân; *Thế giới nghệ thuật trong thơ Bích Khê*, Luận văn thạc sĩ, 2013; Hoàng Thị Hiền; *Ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng đối với thơ Mới* (qua Xuân Diệu, Huy Cận, Bích Khê), Luận văn thạc sĩ, 2014, Vũ Thị Loan; *Tư duy thơ nghệ thuật Bích Khê* Trần Thu Hà; *Phong cách nghệ thuật thơ Bích Khê* Nguyễn Hữu Vinh.

Mai Bá ẩn - người yêu thơ Bích Khê cũng có nhiều bài viết về Bích Khê: *Bích Khê, mắt tượng trưng*; *Bích Khê và chủ nghĩa tượng trưng*. Đây là hai trong số những nghiên cứu được chú ý, được độc giả tìm đến nhiều. Mai Bá Ẩn không ngần ngại cho rằng, “...Hình như chỉ có đôi mắt ấy mới phát hiện ra cái gì trên đời”⁽¹⁸⁾. Trong bài viết, tác giả đã chỉ ra, trong mắt của Bích Khê, dường như mọi thứ cái gì cũng lạ, cũng mới, cũng đẹp, cũng nên thơ; đẹp cả trong “dâm” và “cuồng” của xác thịt...tất cả cứ mãi đắm mê, cuồng nhiệt, ngọt ngào,... Chính điều này đã góp phần tạo nên nét độc đáo, mê hoặc và dẫn tới đỉnh cao trong thơ tượng trưng Bích Khê.

Một nét bí ẩn của thơ Bích Khê, tác giả Lê Thành Nghị lại phát hiện ra nét bí ẩn ở con người và thơ Bích Khê, ông

cho rằng, có thể có nhiều điều bí ẩn trong thơ Bích Khê, bí ẩn từ khi còn say sưa với thơ Đường thì đột nhiên quay sang tượng trưng và cho ra đời *Tinh huyết* và *Tinh Hoa* như một *đóa hoa thần dị* và mang một vẻ đẹp và “Hay vào loại bậc nhất Việt Nam”. Và rằng, tác giả đã có một cuộc khảo sát thơ Bích Khê “rất nhiều trong thơ Bích Khê những câu thơ gần như mờ nghĩa, phi lý tính, hay nói cách khác, không thể đưa lý trí ra để giải thích cho rõ ràng, để tìm ra cái nghĩa hiểu theo một cách thực dụng”⁽¹⁹⁾.

Ngày 07 tháng 12 năm 2016, Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Ngãi tổ chức chương trình Lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Bích Khê (1916-2016). Tại lễ kỷ niệm, các nhà văn, nhà nghiên cứu văn học đã đánh giá cao những tác phẩm thơ ca của nhà thơ Bích Khê. Số lượng các bài tham gia tại Lễ kỷ niệm tuy không đồ sộ, nhưng đã để lại dấu ấn sâu đậm cho Lễ kỷ niệm trọng đại này. Nhân dịp này, Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ngãi thực hiện bộ tổng tập về Bích Khê *Bích Khê một trăm năm, 1916-2016*-tuyển chọn). Cuốn sách dày gần 1000 trang do Hội Nhà văn xuất bản. Nội dung hợp tuyển bao gồm: Tác phẩm thơ của Bích Khê; hồi ức, kỷ niệm về Bích Khê; các bài phê bình, nghiên cứu thơ Bích Khê từ trước năm 1945 đến nay; các bài thơ viết về Bích Khê và các ca khúc phổ thơ Bích Khê.

Sự cởi mở về tư tưởng, về cách sống, cách cảm nhận văn học, nhất là cảm nhận thơ, đã giúp thơ Bích Khê sau 70

năm ngày ông mất lại trở nên cập nhật hơn với đời sống văn học đương đại. Sự bền bỉ của cái đẹp qua những trang thơ đã chứng minh được sức sống của nó. Bích Khê là một nhà thơ yếu mệnh, nhưng thơ Bích Khê thì không. Những câu thơ yếu đuối nhất trong hai tập *Tinh huyết* và *Tinh hoa*, hóa ra, lại là những câu thơ sống lâu nhất. Cho đến nay, 70 năm sau khi nhà thơ qua đời, thơ Bích Khê vẫn có sức hút với người yêu thơ và các nhà nghiên cứu.

Điểm qua cuộc hành trình nghiên cứu về thơ tượng trưng Bích Khê, nhìn chung, chưa lý giải một cách hệ thống về tính tượng trưng trong thơ ông; chúng mới dừng lại ở từng khía cạnh riêng lẻ, những nhận định của các tác giả phần nhiều còn tản mác. Chính vì thế, khiến cho người đọc trong quá trình tìm hiểu và cảm nhận về thơ Bích Khê chưa có một cái nhìn bao quát và toàn diện về những đóng góp của ông. Trong điều kiện như vậy, chúng tôi sẽ nghiên cứu tương đối có tính hệ thống về thơ Bích Khê- trên cơ sở tiếp thu có lựa chọn của những công trình trước. Hi vọng bài viết sẽ đem lại cho những người yêu thơ Bích Khê một cái nhìn có tính hệ thống và toàn diện hơn về những công trình nghiên cứu về thế giới tượng trưng trong thơ ông; từ đó, thấy được vai trò của ông trong tiến

⁽¹⁸⁾ Dẫn theo, Bích Khê 100 năm, *Bích Khê, mất tượng trưng*, Mai Bá Ứn, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam, 2016, tr.471.

⁽¹⁹⁾ Hội Nhà văn Việt Nam và Hội văn học Nghệ thuật Quảng Ngãi, *Kỷ niệm 100 năm sinh nhà thơ Bích Khê*, 2016, “Một nét bí ẩn của thơ Bích Khê”, Lê Thành Nghị, tr. 18.

trình vận động của thơ ca Việt Nam hiện đại.

3. Kết luận

Hành trình nghiên cứu thơ Bích Khê từ 1945 đến nay cho chúng ta tầm vóc, tính có vấn đề và giá trị của hiện tượng thơ Bích Khê. Là thi sĩ tiêu biểu của thơ tượng trưng Việt Nam, Bích Khê luôn ẩn chứa sự vẫy gọi, khám phá của giới nghiên cứu và độc giả nói chung. Nhìn lại chặng đường nghiên cứu thơ Bích Khê, mỗi giai đoạn có những đặc trưng khác nhau, cho thấy tinh thần, thị hiếu của thời đại cũng như những gì thuộc về Bích Khê sẽ không thể bị lãng quên hay chìm khuất của thời gian. Nghiên cứu thơ Bích Khê, thơ tượng trưng Bích Khê là dịp để chúng ta nhìn nhận lại di sản từ quá khứ, xác lập những điểm nhìn mới của thời đại. Hy vọng, những gì mà các nhà nghiên cứu đã, đang và sẽ cho chúng ta có một hình dung đầy đủ hơn về lịch sử thơ Bích Khê nói riêng và lịch sử văn học Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vương Hải Anh (2007), *Thơ trữ tình Bích Khê*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Vinh.
2. Lại Nguyên Ân (2006), "Tập thơ *Tinh huyết* của Bích Khê và giai đoạn phát triển thứ hai của Thơ mới".
3. Huy Cận, Hà Minh Đức (chủ biên, 1993), *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Phan Cự Đệ (1982), *Phong trào thơ mới*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

5. Hoàng Ngọc Hiến (1993), "Baudelaire chủ nghĩa tượng trưng và Thơ mới", *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

6. Bích Khê (1995), *Tinh huyết*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

7. Bích Khê (2005), *Thơ Bích Khê (tuyển tập)*, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Ngãi xuất bản.

8. Lê Đình Kỵ (1993), *Thơ mới những bước thăng trầm*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Hoàng Nhân (1998), *Phác thảo quan hệ Văn học Pháp với Văn học Việt Nam hiện đại*, Nxb. Mũi Cà Mau.

10. Nguyễn Thanh Tâm (2015), *Loại hình Thơ mới Việt Nam (1932 - 1945)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Hoài Thanh, Hoài Chân (2006), *Thi nhân Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

12. Đỗ Lai Thúy (2000), *Mất thơ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

13. Huy Cận, Hà Minh Đức (1997), *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

14. Nguyễn Đăng Diệp (2003), *Vọng từ con chữ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

15. Nhiều tác giả (2005), *70 năm đọc thơ Bích Khê*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

16. Nhiều tác giả (2006), *Hội thảo thơ Bích Khê (Tập 1,2)*, Hội nhà văn Việt Nam, Hội văn học nghệ thuật Quảng Ngãi.

17. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi (2016), *Bích Khê một trăm năm*, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam.